

Số: **354** /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 19 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành
Tiểu dự án: Sửa chữa, nâng cấp bảo đảm an toàn
Hồ chứa nước Đập Làng, tỉnh Quảng Ngãi**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/04/2017 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/03/2015 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 64/2018/TT-BTC ngày 30/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016;

Căn cứ Quyết định số 4638/QĐ-BNN-HTQT ngày 09/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án "Sửa chữa và nâng cao an toàn đập" (WB8) do Ngân hàng Thế giới tài trợ;

Căn cứ Quyết định số 546/QĐ-UBND ngày 04/4/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Tiểu dự án Sửa chữa, nâng cấp bảo đảm an toàn Hồ chứa nước Đập Làng, tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 2153/QĐ-UBND ngày 09/11/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện Tiểu dự án Sửa chữa, nâng cấp bảo đảm an toàn Hồ chứa nước Đập Làng, tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 2037/QĐ-UBND ngày 26/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình Sửa chữa, nâng cấp bảo đảm an toàn Hồ chứa nước Đập Làng, tỉnh Quảng Ngãi;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 219/SNNPTNT ngày 24/01/2019 về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, Tiểu dự án Sửa chữa, nâng cấp bảo đảm an toàn Hồ chứa nước Đập Làng, tỉnh Quảng Ngãi và trên cơ sở kết quả thẩm tra của Sở Tài chính tại Báo cáo số 43/BC-STC-ĐT ngày 15/3/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

- Tên Tiểu dự án: Sửa chữa, nâng cấp bảo đảm an toàn Hồ chứa nước Đập Làng, tỉnh Quảng Ngãi.
- Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Địa điểm xây dựng: Xã Hành Tín Tây, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.
- Thời gian khởi công, hoàn thành (thực tế): Khởi công tháng 5/2017, hoàn thành tháng 11/2018.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Nguồn vốn đầu tư

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Giá trị phê duyệt quyết toán	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Còn được thanh toán
Tổng số	23.754.595.000	23.416.719.000	337.876.000
- Vốn vay Ngân hàng Thế giới (WB)	16.785.584.000	16.785.584.000	0
- Vốn đối ứng ngân sách tỉnh	6.969.011.000	6.631.135.000	337.876.000

2. Chi phí đầu tư quyết toán

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán	Giá trị quyết toán
Tổng số	24.863.652.190	23.754.595.000
1. Chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng	3.700.000.000	3.246.252.000
2. Chi phí xây dựng	16.183.005.708	15.880.277.000
2. Chi phí quản lý dự án	326.602.479	326.602.000
3. Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	3.275.611.410	3.087.575.000
4. Chi phí khác	1.378.432.593	1.213.889.000

(Chi tiết tại Phụ lục số I kèm theo)

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: 0 đồng.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)
Tổng số	0		23.754.595.000	
1. Tài sản dài hạn (tài sản cố định)	0		23.754.595.000	
2. Tài sản ngắn hạn	0		0	

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: Không.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan.

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư

- Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	23.754.595.000	
- Vốn vay Ngân hàng Thế giới (WB)	16.785.584.000	
- Vốn đối ứng ngân sách tỉnh	6.969.011.000	

- Tổng các khoản công nợ tính đến thời điểm thẩm tra là:

+ Tổng nợ phải thu: 0 đồng.

+ Tổng nợ phải trả: 337.876.000 đồng.

- Nguồn vốn trả nợ: Ngân sách tỉnh.

(Chi tiết các khoản công nợ theo số phải thu, phải trả của từng đơn vị tại Phụ lục số II kèm theo)

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn /cố định	Tài sản ngắn hạn
UBND xã Hành Tín Tây	23.754.595.000	0

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện nghiêm túc ý kiến của Sở Tài chính tại Báo cáo thẩm tra số 43/BC-STC-ĐT ngày 15/3/2019 và nội dung quyết toán dự án hoàn thành được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc

Nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND huyện Nghĩa Hành; Chủ tịch UBND xã Hành Tín Tây; Giám đốc Ban Quản lý dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập tỉnh Quảng Ngãi và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- BQL Trung ương các dự án Thủy lợi;
- VPUB: PCVP(NL), KT, TH, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TN(tnh144).



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tăng Bính

Phụ lục số I:

BẢNG TỔNG HỢP CHI PHÍ ĐẦU TƯ ĐƯỢC QUYẾT TOÁN

Tiểu dự án Sửa chữa, nâng cấp bảo đảm an toàn Hồ chứa nước Đập Làng, tỉnh Quảng Ngãi
 Quyết định số: 354/QĐ-UBND ngày 19/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)



Đơn vị tính: đồng

TT		Giá trị dự toán được duyệt	Giá trị Chủ đầu tư trình	Giá trị quyết toán	Tăng (+), giảm (-) so với dự toán	Tăng (+), giảm (-) so với số đơn vị
I	Chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng	3.700.000.000	3.246.252.000	3.246.252.000	-453.748.000	0
1	Chi phí bồi thường, hỗ trợ	2.667.939.000	2.667.939.000	2.667.939.000	0	0
2	Chi phí tổ chức thực hiện bồi thường	80.037.000	41.629.000	41.629.000	-38.408.000	0
3	Chi phí dự phòng + Cường chế	149.888.000	0	0	-149.888.000	0
4	Chi phí hỗ trợ cất nước hè thu năm 2017	802.136.000	536.684.000	536.684.000	-265.452.000	0
II	Chi phí xây dựng	15.931.067.913	15.880.277.000	15.880.277.000	-50.790.913	0
-	Theo hợp đồng ban đầu	16.183.005.708	15.563.315.000	15.563.315.000	-619.690.708	0
-	Giá trị giảm	-591.485.598	0	0	591.485.598	0
-	Giá trị bổ sung	339.547.803	316.962.000	316.962.000	-22.585.803	0
III	Chi phí quản lý dự án	326.602.479	326.602.000	326.602.000	-479	0
IV	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	3.299.060.709	3.087.575.000	3.087.575.000	-211.485.709	0
1	Khảo sát địa hình + địa chất + lập dự án	750.124.364	687.583.000	687.583.000	-62.541.364	0
2	Khảo sát địa hình + địa chất + lập thiết kế bản vẽ thi công - dự toán	970.812.846	904.311.000	904.311.000	-66.501.846	0
3	Thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	52.658.000	48.658.000	48.658.000	-4.000.000	0

TT	Cơ cấu chi phí	Giá trị dự toán được duyệt	Giá trị Chủ đầu tư trình	Giá trị quyết toán	Tăng (+), giảm (-) so với dự toán	Tăng (+), giảm (-) so với số đơn vị
4	Lập Hồ sơ mời thầu xây lắp	16.830.326	16.828.000	16.828.000	-2.326	0
5	Đánh giá Hồ sơ dự thầu xây lắp	25.245.489	14.710.000	14.710.000	-10.535.489	0
6	Lập Hồ sơ mời thầu tư vấn giai đoạn lập dự án	1.000.000	0	0	-1.000.000	0
7	Đánh giá Hồ sơ dự thầu tư vấn giai đoạn lập dự án	1.000.000	0	0	-1.000.000	0
8	Giám sát khảo sát giai đoạn lập dự án	30.000.000	0	0	-30.000.000	0
9	Lập Hồ sơ mời thầu tư vấn giai đoạn thiết kế bản vẽ thi công - dự toán	1.000.000	0	0	-1.000.000	0
10	Đánh giá Hồ sơ dự thầu tư vấn giai đoạn thiết kế bản vẽ thi công - dự toán	1.000.000	0	0	-1.000.000	0
11	Giám sát khảo sát giai đoạn thiết kế bản vẽ thi công - dự toán	19.535.000	19.535.000	19.535.000	0	0
12	Giám sát thi công xây dựng công trình	326.655.684	300.520.000	300.520.000	-26.135.684	0
13	Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM)	250.000.000	249.901.000	249.901.000	-99.000	0
14	Lập báo cáo đánh giá an toàn đập	200.000.000	199.030.000	199.030.000	-970.000	0
15	Đánh giá tác động môi trường xã hội (ESIA)	250.000.000	249.606.000	249.606.000	-394.000	0
16	Lập kế hoạch tái định cư (RAP)	200.000.000	199.293.000	199.293.000	-707.000	0
17	Đo vẽ bản đồ địa chính	203.199.000	197.600.000	197.600.000	-5.599.000	0
V	Chi phí khác	1.388.839.426	1.226.340.000	1.213.889.000	-174.950.426	-12.451.000
1	Thẩm định dự án đầu tư	4.682.255	4.682.000	4.682.000	-255	0

TT	Cơ cấu chi phí	Giá trị dự toán được duyệt	Giá trị Chủ đầu tư trình	Giá trị quyết toán	Tăng (+), giảm (-) so với dự toán	Tăng (+), giảm (-) so với số đơn vị
2	Lệ phí lấy cát, đất	41.673.000	0	0	-41.673.000	0
3	Thuế tài nguyên	33.338.400	0	0	-33.338.400	0
4	Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	10.724.640	10.503.000	10.503.000	-221.640	0
5	Thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu xây lắp, tư vấn giai đoạn lập dự án và lập thiết kế bản vẽ thi công - dự toán	18.711.824	18.710.000	18.710.000	-1.824	0
6	Bảo hiểm công trình	110.044.439	109.873.000	109.873.000	-171.439	0
7	Chi phí hạng mục chung	509.493.881	494.914.000	494.914.000	-14.579.881	0
-	<i>Ban đầu</i>	499.307.447	484.736.000	484.736.000	-14.571.447	0
-	<i>Bổ sung</i>	10.186.434	10.178.000	10.178.000	-8.434	0
8	Rà phá bom mìn, vật nổ	258.134.000	253.286.000	253.286.000	-4.848.000	0
9	Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng	25.000.000	0	0	-25.000.000	0
10	Kiểm toán công trình	294.571.984	251.907.000	251.844.000	-42.727.984	-63.000
11	Thẩm tra phê duyệt quyết toán	82.465.003	82.465.000	70.077.000	-12.388.003	-12.388.000
VI	Dự phòng	4.494.006.473	0	0	-4.494.006.473	0
	Tổng cộng:	29.139.577.000	23.767.046.000	23.754.595.000	-5.384.982.000	-12.451.000

**Phụ lục số II:
BẢNG CÔNG NỢ**

Tiền do án sửa chữa, nâng cấp bảo đảm an toàn Hồ chứa nước Đập Làng, tỉnh Quảng Ngãi
(Kế hoạch tỉnh số: 354/QĐ-UBND ngày 19/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)



Đơn vị tính: đồng

TT	Đơn vị	Nội dung	Giá trị quyết toán	Số thanh toán	Công nợ đến thời điểm thẩm tra	
					Phải thu (-)	Phải trả (+)
I		Chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng	3.246.252.000	3.246.252.000	0	0
1	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi	Chi phí bồi thường, hỗ trợ	2.667.939.000	2.667.939.000	0	0
		Chi phí tổ chức thực hiện bồi thường	41.629.000	41.629.000	0	0
2	Ban Quản lý dự án sửa chữa và nâng cao an toàn đập tỉnh Quảng Ngãi	Chi phí hỗ trợ cắt nước hè thu năm 2017	536.684.000	536.684.000	0	0
II		Chi phí xây dựng	15.880.277.000	15.880.277.000	0	0
1	Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Tín Nghĩa	Thi công xây dựng công trình (gói thầu số 06)	5.911.299.000	5.911.299.000	0	0
2	Công ty TNHH Thành Trung		4.977.309.000	4.977.309.000	0	0
3	Công ty TNHH Hiệp Hưng		4.991.669.000	4.991.669.000	0	0
II		Chi phí quản lý dự án	326.602.000	326.602.000	0	0
1	Ban Quản lý dự án sửa chữa và nâng cao an toàn đập tỉnh Quảng Ngãi	Quản lý dự án	326.602.000	326.602.000	0	0

TT	Đơn vị	Nội dung	Giá trị quyết toán	Số thanh toán	Công nợ đến thời điểm thẩm tra	
					Phải thu (-)	Phải trả (+)
III		Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	3.087.575.000	2.997.144.000	0	90.431.000
1	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng và Đầu tư Quảng Ngãi	Khảo sát địa hình + địa chất + lập dự án	687.583.000	687.583.000	0	0
		Khảo sát địa hình + địa chất + lập thiết kế bản vẽ thi công - dự toán	904.311.000	813.880.000	0	90.431.000
2	Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Trung Long	Thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	48.658.000	48.658.000	0	0
3	Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Xây dựng Liên Việt	Lập Hồ sơ mời thầu xây lắp	16.828.000	16.828.000	0	0
4	Ban Quản lý dự án sửa chữa và nâng cao an toàn đập tỉnh Quảng Ngãi	Đánh giá Hồ sơ dự thầu xây lắp	14.710.000	14.710.000	0	0
5	Công ty Cổ phần Tư vấn Khảo sát và Xây dựng số 4	Giám sát khảo sát giai đoạn thiết kế bản vẽ thi công - dự toán	19.535.000	19.535.000	0	0
6	Công ty TNHH Tư vấn Tổng hợp Bình Minh	Giám sát thi công xây dựng công trình	300.520.000	300.520.000	0	0
7	Viện Kỹ thuật công trình	Lập báo cáo đánh giá an toàn đập	249.901.000	249.901.000	0	0
8	Viện Thủy điện và Năng lượng tái tạo thuộc Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam	Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM)	199.030.000	199.030.000	0	0
		Đánh giá tác động môi trường xã hội (ESIA)	249.606.000	249.606.000	0	0
		Lập kế hoạch tái định cư (RAP)	199.293.000	199.293.000	0	0
9	Trung tâm Trắc địa và Quan trắc môi trường Quảng Ngãi	Đo vẽ bản đồ địa chính	197.600.000	197.600.000	0	0

TT	Đơn vị	Nội dung	Giá trị quyết toán	Số thanh toán	Công nợ đến thời điểm thẩm tra	
					Phải thu (-)	Phải trả (+)
IV		Chi phí khác	1.213.889.000	966.444.000	0	247.445.000
1	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Thẩm định dự án đầu tư	4.682.000	4.682.000	0	0
		Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	10.503.000	10.503.000	0	0
		Thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu xây lắp, tư vấn giai đoạn lập dự án và lập TKBVTC-DT	18.710.000	18.710.000	0	0
2	Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Tín Nghĩa	Bảo hiểm công trình (thuộc gói thầu số 06 - Thi công xây dựng công trình)	40.411.000	40.411.000	0	0
3	Công ty TNHH Thành Trung		34.797.000	34.797.000	0	0
4	Công ty TNHH Hiệp Hưng		34.665.000	34.665.000	0	0
5	Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Tín Nghĩa	Hạng mục chung (thuộc gói thầu số 06 - Thi công xây dựng công trình)	188.464.000	188.464.000	0	0
6	Công ty TNHH Thành Trung		153.516.000	153.516.000	0	0
7	Công ty TNHH Hiệp Hưng		152.934.000	152.934.000	0	0
8	Tổng Công ty Đầu tư phát triển nhà và Đô thị - Bộ Quốc phòng	Rà phá bom mìn, vật nổ	253.286.000	253.286.000	0	0
9	Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC	Kiểm toán công trình	251.844.000	74.476.000	0	177.368.000
10	Sở Tài chính Quảng Ngãi	Thẩm tra phê duyệt quyết toán	70.077.000	0	0	70.077.000
	Tổng cộng:		23.754.595.000	23.416.719.000	0	337.876.000